

Bản án số: 51/2023/HS- ST

Ngày: 12/09/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và ông Vũ Xuân Dư

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2023/TLST- HS ngày 17/08/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 31/08/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu M, Sinh năm: 1976; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và cư trú hiện nay: Thôn L, xã G, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12.

Bố đẻ: Nguyễn P1 N1, sinh năm 1948; Mẹ đẻ: Bùi Thị N, sinh năm: 1955; Gia đình có 03 anh em, bị can là con lớn nhất; Vợ: Bùi Hoài H, sinh năm 1978 (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không. Lịch sử bản thân:

+ Tại Bản án số 49/HS ngày 22/11/1994 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình (nay là thành phố Ninh Bình) tỉnh Ninh Bình xử phạt 03 tháng tù, liên đới bồi thường 890.000 Đ và 100.000 Đ án phí hình sự, dân sự về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Đã thi hành xong.

+ Tại Bản án số 36/HS ngày 22/5/1995 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình (nay là thành phố Ninh Bình) và Bản án số 50 ngày 09/6/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù và 50.000 Đ án phí hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đã chấp hành xong án phí. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/01/1996.

+ Tại Bản án số 22/HSST ngày 23/5/1997 của Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp) tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù và 50.000

án phí hình sự về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Đã chấp hành xong án phí. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/1998.

+ Tại Bản án số 83/HSST ngày 27/12/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình và Bản án số 391 ngày 22/5/2007 của Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 11 năm tù về tội “Giết người”, liên đới bồi thường 10.990.132Đ, án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm 100.000Đ, án phí dân sự 549.500Đ. Đã chấp hành xong khoản tiền bồi thường. Ngày 23/9/2020 chấp hành xong án phí. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2015.

Biện pháp ngăn chặn: Bị can bị bắt tạm giam ngày 25/4/2023 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện K. Ngày 15/5/2023 điều chuyển đến Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa

2. Vũ Thị T, Sinh năm: 1977; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ;; Nơi ĐKKHKT và cư trú hiện nay: Khối 12, TT B, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12.

Bố đẻ: Vũ Văn S, sinh năm 1951; Mẹ đẻ: Phạm Thị M1, sinh năm 1953; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; chồng: Phạm Văn K, sinh năm 1971 (đã ly hôn); Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/4/2023, chuyển tạm giam từ ngày 24/4/2023 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện K. Ngày 15/5/2023 điều chuyển đến Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa

- **Nguyên đơn dân sự:** Công an huyện K. Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn M H1, Trưởng công an huyện. Đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Trọng M2 Phó trưởng công an huyện (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Đào Văn P sinh năm 1989; Nơi công tác: Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện K (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Vũ Thành T1, sinh năm 1983; Nơi công tác: Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện K (Có mặt).

- **Những người làm chứng:** ông Phạm Duy Đ, Phạm Tiến V, Nguyễn Đình K1, Trần Văn B, Đỗ Đức L, Đinh Quang K1, Ngô Trần H2, Ninh Trọng K2 và bà Bùi Thị D (những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 52/KH-CAH-CSGT ngày 01/4/2023 của Trưởng Công an huyện K về việc tuần tra kiểm soát, xử lý hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ tháng 4/2023. Buổi tối ngày 19/4/2023, Tổ tuần tra kiểm soát của Đội Cảnh sát giao thông trật tự - Công an huyện K gồm 05 đồng chí: Đào Văn P, sinh năm 1989 (tổ trưởng), Vũ Thành T1 sinh năm 1983, Phạm Duy Đ sinh năm 1992, Nguyễn Đình K1 sinh năm 1994 và Phạm Tiến V sinh năm 1995 tiến hành lập chốt

tại trục đường xóm 9, xã L để kiểm tra, xử lý vi phạm về nồng độ cồn, ma túy và các hành vi vi phạm khác. Khoảng 21 giờ 10 phút, tổ công tác phát hiện xe ô tô BKS 18A-022.46 do Nguyễn Hữu M điều khiển, trên xe chở Vũ Thị T theo hướng xã L đi ra Quốc lộ 10. Đồng chí P ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra, M không chấp hành mà tăng ga lao vào đồng chí P để vượt chót, làm ông chí P phải né người để tránh. M tiếp tục điều khiển xe với tốc độ cao, khi đi đến ngã tư giao nhau với đường Quốc lộ 10, M vượt đèn đỏ, rẽ trái đi hướng lên thành phố Ninh Bình. Thấy vậy, đồng chí P điều khiển xe mô tô BKS 35A1-00037, đồng chí T1 điều khiển xe mô tô BKS 35A1-000.20 bật còi ừ, đèn quay đuôi theo, dùng tín hiệu đèn yêu cầu M dừng xe. Lúc này, T ngồi trên xe nói cho M biết việc có Cảnh sát giao thông đuổi theo nhưng M vẫn điều khiển xe lạng lách, đánh võng nhằm ngăn cản xe tuần tra vượt lên. Khi đi đến cầu vượt xã K, đồng chí P điều khiển xe vượt về bên phải thì bị M đánh lái về bên phải không cho vượt lên. Thấy vậy đồng chí T1 vượt về bên trái thì M đánh lái sang trái để ép không cho vượt làm xe của T1 va chạm vào xe ô tô và dải phân cách cứng giữa đường. M tiếp tục điều khiển xe đi trên Quốc lộ 10 hướng về huyện Yên Khánh, rẽ vào đường trục xã Khánh Thiện, sau đó M điều khiển xe đi vào làn đường Bái Đính đi K, đi vào làn xe ngược chiều. Lúc này, Đ chí P và T1 điều khiển xe trên đúng phần đường, đi song song với xe M. Thấy vậy, M quay đầu xe nên Đ chí P cho xe đi qua dải phân cách để chặn phía bên phải đầu xe, M đánh lái sang phải để ép và va chạm với xe của đồng chí P, làm xe và đồng chí P bị hất văng ngã, đổ ra lề đường, M tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy, đồng chí T1 vẫn tiếp tục đuổi theo. Khi xe của M đi đến đoạn đường cụt, đi vào sân nhà ông Trần Văn B sinh năm 1969 trú tại xóm 8, xã K, huyện Y thì dừng lại. Lúc này xe đồng chí T1 đi đến dừng ở phía sau xe ô tô, đồng chí T1 đi đến ghé lái yêu cầu kiểm tra, M và T xuống xe, cả hai chửi bới, văng tục với đồng chí T1. M sử dụng gậy (loại gậy rút 03 đoạn) để tấn công đồng chí T1 nhưng T can ngăn, sau đó đồng chí T1 di chuyển quanh xe ô tô để tránh đồng thời yêu cầu M dừng hành vi. Lúc này, T tiếp tục chửi bới, xúc phạm, xô đẩy đồng chí T1 để M lên xe quay đầu, T đến định dắt xe tuần tra ra để M điều khiển xe bỏ chạy nhưng không được do xe nặng. Quá trình M quay đầu xe, phần đầu xe bên phải xe ô tô đã va chạm vào đầu xe tuần tra làm xe đổ, T tiếp tục chửi bới và kéo xe tuần tra ra, sau đó T lên xe và cả hai rời khỏi hiện trường. Sau khi sự việc xảy ra đồng chí T1 đã đến Công an xã K, huyện Y, đồng chí K1 đến Công an xã L để trình báo sự việc.

Hậu quả: đồng chí P bị 01 vết thương ở vùng trán gây chảy máu, xây sát da cơ thể, xe mô tô BKS 35A1-00037 bị hư hỏng.

Quá trình điều tra đã thu giữ 02 bộ quần áo, 02 áo lưới phản quang, 02 mũ bảo hiểm Cảnh sát giao thông của đồng chí Đào Văn P và Vũ Thành T1; 02 xe mô tô đặc chủng của Cảnh sát giao thông BKS 35A1-00037, 35A1-000.20; Thu giữ của Vũ Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, 02 bông tai hình giọt nước bằng kim loại màu vàng, 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn mặt đá màu hồng, 01 túi da màu nâu, 06 lọ mỹ phẩm. Thu giữ của M 01 xe ô tô BKS 18A-02246, 01 ốp Lazăng, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Hữu M.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 62/KLTTCT-TTY ngày 19/5/2023 của trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận về thương tích của đồng chí Đào Văn P: Sẹo vết thương cung mày phải KT (4,5x0,3)cm; đám thay đổi sắc tố da thành trước ngực phải, cánh tay phải, đùi phải, mắt cá ngoài bàn chân phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%. Tổn thương do vật tày trực tiếp gây nên.

Tại kết luận định giá tài sản số 18/KLĐG ngày 12/7/2023 của Hội Đ định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: Xe mô tô đặc chủng của Cảnh sát giao thông BKS 35A1-00037 bị hư hỏng thiệt hại 4.700.000 Đ.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã trả lại cho ông Đỗ Trọng M, Phó trưởng Công an huyện K là đại diện theo ủy quyền của Công an huyện K 02 bộ quần áo, 02 áo lưới phản quang, 02 mũ bảo hiểm Cảnh sát giao thông, 02 xe mô tô đặc chủng của Cảnh sát giao thông BKS 35A1-00037 và 35A1-000.20. Trả lại cho gia đình Vũ Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, 02 bông tai hình giọt nước bằng kim loại màu vàng, 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn mặt đá màu hồng, 01 túi da màu nâu, 06 lọ mỹ phẩm.

Chuyển đến kho vật chứng của Chi cục THADS huyện K số vật chứng gồm: 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Hữu M và 01 thùng bìa cát tông bên trong có 01 ốp Lazăng ô tô.

Đối với xe ô tô BKS 18A-02246 Nguyễn Hữu M khai mượn của anh Vũ Việt P1, sinh năm 1982 trú tại phố P L, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Quá trình điều tra anh P1 không chứng minh được mình là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với thiệt hại của xe mô tô BKS 35A1-00037 ông Đỗ Trọng M đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật; anh Đào Văn P không yêu cầu Nguyễn Hữu M bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Bản Cáo trạng số 46/CT-VKS - KS ngày 16/08/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Hữu M và Vũ Thị T về tội Chống người thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội Đ xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu M và Vũ Thị T phạm tội: Chống người thi hành công vụ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M từ 18 (*mười tám*) đến 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/04/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thị T từ 9 (*chín*) đến 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/04/2023.

- Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Trả lại cho bị cáo M 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Hữu M.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng bia cát tông bên trong có 01 ốp Lazăng ô tô

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận; Bị cáo M đề nghị xét xử bị cáo ở mức 12 tháng tù là phù hợp với mức độ phạm tội của bị cáo; Bị cáo T đề nghị xét xử bị cáo ở mức 06 tháng tù là phù hợp với mức độ phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của các bị cáo:

[1.1] Bị cáo Nguyễn Hữu M và Vũ Thị T tại phiên tòa khai nhận về việc mình đã thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ như sau:

Khoảng 21 giờ 10 phút, bị cáo M điều khiển xe ô tô BKS 18A-022.46 chở bị cáo T theo hướng xã L đi ra Quốc lộ 10 thì thấy có hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra, bị cáo không chấp hành mà tăng ga lách sang trái đường, rồi vượt đèn đỏ tại ngã tư giao nhau với đường Quốc lộ 10, rẽ trái đi hướng lên thành phố Ninh Bình khi thấy hai xe mô tô cảnh sát bật còi ử, đèn hiệu đuổi theo, dùng tín hiệu đèn yêu cầu bị cáo dừng xe; bị cáo đã điều khiển xe lạng lách, đánh võng nhằm ngăn cản xe cảnh sát vượt lên đánh lái sang trái để ép không cho vượt làm một xe của cảnh sát va chạm vào xe ô tô và dải phân cách cứng giữa đường; khi xe đi trên Quốc lộ 10 đến đoạn đường thuộc huyện Yên Khánh đến ngã tư rẽ sang phải để ép và va chạm với xe của cảnh sát làm xe bị hất văng ngã, đổ ra lề đường, khi bị đuổi theo đến đoạn đường cắt đi vào sân nhà ông Trần Văn B sinh năm 1969 trú tại xóm 8, xã K, huyện Y phải dừng lại.

Khi xe dừng thì một cảnh sát giao thông đi đến cửa ghế lái yêu cầu kiểm tra, thì cả hai bị cáo xuống xe, cùng chửi bới, văng tục với cảnh sát này. Bị cáo M sử dụng gậy (loại gậy rút 03 đoạn) đe dọa tấn công cảnh sát này; bị cáo T tiếp tục chửi bới, xúc phạm, xô đẩy người cảnh sát này để M lên xe quay đầu, còn đến định dắt xe tuần tra ra để M điều khiển xe bỏ chạy nhưng không được do xe nặng. Quá trình M quay đầu xe, phần đầu xe bên phải xe ô tô đã va chạm vào đầu xe tuần tra làm xe đổ, T tiếp tục chửi bới và kéo xe tuần tra ra để cho M điều khiển xe bỏ trốn, bị cáo T bị bắt vào ngày hôm sau 20/04/2023, bị cáo M đến ngày 25/04/2023 ra đầu thú.

[1.2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng; hình ảnh thu được tại hiện trường do đồng chí T1 trực tiếp ghi lại bằng điện thoại tại hiện trường.

Còn được chứng minh bằng vật chứng thu giữ là xe ô tô BKS 18A-02246, biên bản khám xét phương tiện; Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 62/KLTTCT-TTY ngày 19/5/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận về thương tích của ông Đào Văn P: Sẹo vết thương cung mày phải KT (4,5x0,3)cm; đám thay đổi sắc tố da thành trước ngực phải, cánh tay phải, đùi phải, mắt cá ngoài bàn chân phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%. Tổn thương do vật tày trực tiếp gây nên; Kết luận định giá tài sản số 18/KLĐG ngày 12/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: Xe mô tô đặc chủng của Cảnh sát giao thông BKS 35A1-00037 bị hư hỏng thiệt hại 4.700.000 Đ.

[1.3] Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 22 giờ ngày 19/4/2023, trên đoạn đường trục xóm 9, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Hữu M đã có hành vi điều khiển xe ô tô BKS 18A-02246 không chấp hành hiệu lệnh dừng xe của Tổ tuần tra kiểm soát Đội Cảnh sát giao thông trật tự - Công an huyện K khi thi hành công vụ. Khi bị truy đuổi trên đoạn đường Quốc lộ 10 đi qua huyện K và huyện Yên Khánh, đường liên xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh và đường Bái Đính - K để ngăn cản hành động truy đuổi ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo; bị cáo đã điều khiển xe với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng ép xe gây va chạm với 02 xe mô tô đặc chủng của Cảnh sát giao thông do đồng chí Đào Văn P và đồng chí Vũ Thành T1 điều khiển. Tại sân nhà ông Trần Văn B ở xóm 8, xã K, huyện Y, M có hành vi chửi bới, sử dụng gây rút 03 đoạn để đuổi đánh ông T1; mục đích để cản trở ông P và ông T1 thực hiện công vụ. Hậu quả, ông P bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%, xe mô tô BKS 35A1-00037 bị hư hỏng thiệt hại 4.700.000Đ. Vũ Thị T có hành vi thông báo cho bị cáo M biết bị truy đuổi phía sau ; chửi bới, xúc phạm, xô đẩy trực tiếp ông T1 thực hiện công vụ khi đang yêu cầu kiểm tra xe do Nguyễn Hữu M điều khiển, kéo xe tuần tra của ông T1 ra, để M điều khiển xe ô tô bỏ chạy thành công là Đ phạm với vai trò giúp sức.

[1.4] Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Chống người thi hành công vụ*” được quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 330. Tội chống người thi hành công vụ

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”...

Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ.

[2] Về hình phạt đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý của nhà nước về việc thực hiện công vụ của người thi hành công vụ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi không chấp hành hiệu lệnh dừng xe của các đồng chí Công an

đang thực thi công việc là vi phạm pháp luật. Do đó cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này HĐXX thấy tuy có hai bị cáo tham gia nhưng không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ mà chỉ Đ phạm mang tính giản đơn; Nhưng để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh trong đường lối xét xử cần phân tích rõ vị trí, vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo; đồng thời có biện pháp xử lý phù hợp với tính chất mức độ phạm tội mà từng bị cáo gây ra.

[2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Hữu M: bị cáo là người trực tiếp điều khiển P1 tiện, không chấp hành hiệu lệnh của người thi hành công vụ khi bị truy đuổi có hành vi điều khiển xe với tốc độ cao, lạng lách, ép xe, ngăn cản gây va chạm với 02 xe mô tô đặc chủng của Cảnh sát giao thông do ông Đào Văn P và ông Vũ Thành T1 điều khiển; còn có hành vi chửi bới, sử dụng gậy để đuổi đánh đồng chí T1, mục đích để cản trở ông P và ông T1 thực hiện công vụ giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, mức hình phạt cũng phải cao hơn bị cáo T.

Các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; trước khi xét xử đã cùng bị cáo T khắc phục thiệt hại gây ra là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS; sau khi phạm tội bỏ trốn nhưng đã ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hậu quả xảy ra không lớn. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân đã nhiều lần bị xét xử về vi phạm pháp luật, dù đã được xóa án tích nhưng chưa lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, tu dưỡng bản thân còn tiếp tục phạm tội; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội quyết liệt, kéo dài, thể hiện ý thức thực hiện tội phạm cũng như chống đối hành vi ngăn chặn đến cùng của bị cáo.

Về hình phạt: căn cứ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân có ích.

[2.2] Đối với bị cáo Vũ Thị T: có hành vi thông báo cho bị cáo M biết bị truy đuổi phía sau ; chửi bới, xúc phạm, xô đẩy trực tiếp ông T1 thực hiện công vụ khi đang yêu cầu kiểm tra xe do Nguyễn Hữu M điều khiển, kéo xe tuần tra của ông T1 ra, để M điều khiển xe ô tô bỏ chạy thành công là đồng phạm với vai trò giúp sức giữ vai trò thứ hai, mức hình phạt thấp hơn bị cáo M.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã cùng bị cáo M khắc phục thiệt hại gây ra đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vai trò thứ yếu, hậu quả xảy ra không lớn, nhân thân bị cáo chưa vi phạm pháp luật lần nào. Tuy nhiên bị cáo chung sống như vợ chồng với bị cáo M, ngồi trên xe khi bị cáo M có hành vi chống người thi hành công vụ, biết hành vi đó là vi phạm pháp luật, nhưng không ngăn cản còn hỗ trợ thông báo cho bị cáo M về việc bị truy đuổi, trực tiếp chửi bới, xúc phạm, xô đẩy đồng chí T1 thực hiện công vụ khi yêu cầu kiểm tra xe do Nguyễn Hữu M điều khiển, kéo xe tuần tra của đồng chí T1 ra để M điều khiển xe ô tô tẩu thoát, thể hiện hành vi giúp sức quyết liệt, kéo dài, ý thức thực hiện tội phạm, cũng như chống đối đến cùng của bị cáo.

Về hình phạt: căn cứ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân có ích.

[3] Đối với hành vi điều khiển xe ô tô BKS 18A-02246 của bị cáo Nguyễn Hữu M đánh võng, lạng lách, ép xe gây va chạm với xe mô tô BKS 35A1-00037 do ông Đào Văn P điều khiển làm xe bị hư hỏng thiệt hại 4.700.000 đồng, ông P bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%; mục đích của bị cáo nhằm cản trở người thi hành công vụ để bỏ chạy chứ không có mục đích khác, ông P không có yêu cầu xử lý đối với hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra nên hành vi của M không cấu thành tội “Giết người”, “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo M và T đã làm hư hỏng xe mô tô BKS 35A1-00037 chi phí sửa chữa khắc phục hết 4.700.000 đồng, trước phiên tòa cả hai bị cáo đã nộp số tiền này tại cơ quan thi hành án dân sự huyện K để khắc phục hậu quả nên hội đồng xét xử không xem xét.

Hành vi phạm tội của bị cáo M và T còn làm ông P bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%; tuy nhiên ông P không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu M bồi thường thiệt hại về sức khỏe do đó hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về vấn đề này.

[5] Về xử lý vật chứng thu giữ:

Đối với 02 bộ quần áo, 02 áo lưới phản quang, 02 mũ bảo hiểm Cảnh sát giao thông của đồng chí Đào Văn P và Vũ Thành T1; 02 xe mô tô đặc chủng của Cảnh sát giao thông BKS 35A1-00037, 35A1-000.20; quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho Công an huyện K là phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về vấn đề này.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, 02 bông tai hình gọt nước bằng kim loại màu vàng, 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 nhẫn kim loại màu vàng có gắn mặt đá màu hồng, 01 túi da màu nâu, 06 lọ mỹ phẩm; quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình Vũ Thị T là phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về vấn đề này.

Đối với xe ô tô BKS 18A-02246 Nguyễn Hữu M khai mượn của anh Vũ Việt P1, sinh năm 1982 trú tại phố P L, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Quá trình điều tra anh P1 không chứng M được mình là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với vật chứng là 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Hữu M, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo M.

Đối với vật chứng là 01 thùng bia cát tông bên trong có 01 ốp Lazăng ô tô văng ra khi bị cáo sử dụng xe ô tô để chèn xe của cảnh sát giao thông, đây là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu M.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Thị T.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu M và Vũ Thị T phạm tội: “Tội chống người thi hành công vụ.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/04/2023.

3. Xử phạt bị cáo Vũ Thị T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/04/2023.

4. Xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu M 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Hữu M.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 thùng bìa cát tông bên trong có 01 ộp Lazăng ô tô

(chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 17/08/2023)

5. Về án phí: bị cáo Nguyễn Hữu M và Vũ Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu VP.

**T.M HỘI Đ XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh